



QUY TRÌNH
TÍNH MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC
CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH
ĐÀO TẠO CỦA NGƯỜI HỌC

Mã hiệu: QT.DTDH.08
Lần ban hành: 01
Ngày ban hành: 10/5/2024
Trang: 1/14

QUY TRÌNH
TÍNH MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC CHUẨN ĐẦU RA
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA NGƯỜI HỌC

Mã hiệu: QT.DTDH.08

Chữ kí	Người soạn thảo	Người kiểm tra	Người phê duyệt
		 	
Họ và tên	Nguyễn Tiến Phùng	Lê Xuân Vinh	Đinh Anh Tuấn
Chức danh	Phó trưởng phòng ĐTDH	Trưởng phòng ĐTDH	Phó Hiệu trưởng

1. MỤC ĐÍCH: *(Nêu ngắn gọn từ 3-5 dòng)*

Hướng dẫn việc tính mức độ đạt được chuẩn đầu ra (CĐR) chương trình đào tạo (CTĐT) của người học tại Trường Đại học Quy Nhơn. Dữ liệu sau khi tính toán được theo dõi qua mỗi khóa học và đối sánh để làm cơ sở xét tốt nghiệp và để nâng cao chất lượng CTĐT của Nhà trường.

2. PHẠM VI ÁP DỤNG:

Áp dụng trong công tác đào tạo trình độ đại học (hệ chính quy và vừa làm vừa học) của Trường Đại học Quy Nhơn.

3. CƠ SỞ PHÁP LÝ: *(Nêu các VBQPPL có liên quan trực tiếp đến Quy trình)*

- Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19 tháng 11 năm 2018;
- Nghị định số 99/2019/CP ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;
- Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt khung trình độ quốc gia Việt Nam;
- Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 3 năm 2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;
- Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 03 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học;
- Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 06 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về quy định chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;
- Quyết định số 4205/QĐ-ĐHQN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành;

• Quyết định số 4205/QĐ-ĐHQN ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Quy Nhơn về ban hành Quy định xây dựng, thẩm định và ban hành; rà soát, đánh giá và cải tiến chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ tại Trường Đại học Quy Nhơn.

4. TỪ VIẾT TẮT:

- CDR : Chuẩn đầu ra
- CTĐT : Chương trình đào tạo
- HP : Học phần
- TBM : Tổ bộ môn
- GV : Giảng viên
- P.ĐTĐH : Phòng Đào tạo đại học
- P.KT&BDCL : Phòng Khảo thí và Bảo đảm chất lượng

5. QUY TRÌNH

TT	Các bước thực hiện công việc	Trách nhiệm	Diễn giải/Biểu mẫu	Thời gian thực hiện
1	Triển khai thu thập dữ liệu tính kết quả đạt được CĐR CTĐT của người học theo đánh giá khách quan (Objective Assessment) và đánh giá chủ quan (Subjective Assessment)	Các Khoa quản lý CTĐT	Căn cứ kết quả kiểm tra đánh giá của các học phần cốt lõi (CĐR HP), Khoa quản lý CTĐT triển khai thu thập dữ liệu tính kết quả đạt được các CĐR CTĐT - Mẫu Phiếu Khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về mức độ đạt được CĐR CTĐT (Subjective Assessment) (QT.DTDH.08/BM01) - Mẫu Báo cáo kết quả mức đạt CĐR CTĐT (Subjective Assessment) (QT.DTDH.08/BM02) - Mẫu Thống kê kết quả kiểm tra đánh giá mức độ đạt được CĐR CTĐT (Objective Assessment) (QT.DTDH.08/BM03)	Trước thời gian xét tốt nghiệp 4 tuần
2	Tổng hợp, phân tích, thống kê CĐR CTĐT người học đạt được trong toàn khóa	Các Khoa quản lý CTĐT	Khoa quản lý CTĐT triển khai tổng hợp, phân tích, thống kê CĐR CTĐT người học đạt được trong toàn khóa Mẫu báo cáo kết quả đo lường CĐR CTĐT người học đạt được (QT.DTDH.08/BM04)	Trước thời gian xét tốt nghiệp 3 tuần
3	Rà soát, thẩm định, phê duyệt kết quả mức độ đạt được CĐR CTĐT	Các Khoa quản lý CTĐT Phòng ĐTDH	Khoa quản lý CTĐT tiến hành rà soát, thẩm định, và gửi P.ĐTDH trình lãnh đạo trường phê duyệt kết quả mức độ đạt được CĐR CTĐT, kết hợp với xét kết quả toàn khóa học Mẫu Biên bản họp rà soát, thẩm định kết quả mức độ đạt được CĐR CTĐT (QT.DTDH.08/BM05)	Trước thời gian xét tốt nghiệp 2 tuần
4	Thông báo kết quả mức đạt được CĐR CTĐT toàn khóa cho mỗi người học	Các Khoa quản lý CTĐT	Các Khoa quản lý CTĐT thông báo kết quả việc được các CĐR CTĐT toàn khóa cho mỗi người học	Trước thời gian xét tốt nghiệp 1 tuần
5	So sánh các tỷ lệ đạt các CĐR CTĐT của khóa đang đánh giá với các khóa trước	Các Khoa quản lý CTĐT	Các Khoa quản lý CTĐT so sánh các tỷ lệ đạt các CĐR CTĐT của khóa đang đánh giá với các khóa trước để thấy được xu hướng đạt các CĐR CTĐT qua các năm	Sau thời gian xét tốt nghiệp 2 tuần
6	Phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp cải tiến CTĐT	Các Khoa quản lý CTĐT Phòng ĐTDH Phòng	Khoa quản lý CTĐT kết hợp thêm với các kết quả khảo sát người học về mức đạt CĐR CTĐT; khảo sát về cơ sở vật chất, thư viện, trang thiết	Trước thời gian xét tốt nghiệp 4 tuần

TT	Các bước thực hiện công việc	Trách nhiệm	Diễn giải/Biểu mẫu	Thời gian thực hiện
		KT&BDCL	bị, cơ sở hạ tầng, mức độ hỗ trợ của CSGD đối với người học; kết quả người học đánh giá các học phần sau khi học xong; kết quả người học đánh giá CTĐT (bao gồm các CDR CTĐT) sau khi hoàn thành khóa học; kết quả khảo sát các bên liên quan khác như các đơn vị tuyển dụng, cựu người học kết hợp với khảo sát tình hình việc làm, để phân tích nguyên nhân và đề xuất các biện pháp cải tiến CTĐT.	
7	Xây dựng kế hoạch cải tiến nâng cao chất lượng đào tạo cho các khóa sau	Các Khoa quản lý CTĐT Phòng ĐTDH Phòng KT&BDCL	Các Khoa quản lý CTĐT xây dựng kế hoạch cải tiến từ kết quả phân tích, nâng cao chất lượng đào tạo cho các khóa sau	Sau thời gian xét tốt nghiệp 6 tuần
8	Lưu hồ sơ	Các Khoa quản lý CTĐT Các Khoa quản lý HP P. ĐTDH P. KT&BDCL	Kết quả phân tích và kế hoạch cải tiến được lưu tại các Khoa quản lý CTĐT, các Khoa quản lý HP, Phòng ĐTDH và Phòng KT&BDCL	

6. BIỂU MẪU, HƯỚNG DẪN, TÀI LIỆU THAM KHẢO

TT	Tên biểu mẫu	Mã hoá	Thời gian lưu
1	Mẫu Phiếu Khảo sát ý kiến phản hồi của sinh viên về mức độ đạt được CDR CTĐT (Subjective Assessment)	QT.DTDH.08/BM01	Vĩnh viễn
2	Mẫu Báo cáo kết quả mức đạt CDR CTĐT (Subjective Assessment)	QT.DTDH.08/BM02	Vĩnh viễn
3	Mẫu Thống kê kết quả kiểm tra đánh giá mức độ đạt được CDR CTĐT (Objective Assessment)	QT.DTDH.08/BM03	Vĩnh viễn
4	Mẫu báo cáo kết quả đo lường CDR CTĐT người học đạt được	QT.DTDH.08/BM04	Vĩnh viễn
5	Mẫu Biên bản họp rà soát, thẩm định kết quả mức độ đạt được CDR CTĐT	QT.DTDH.08/BM05	Vĩnh viễn

LỊCH SỬ THAY ĐỔI

STT	Lần ban hành	Ngày ban hành	Trang sửa đổi	Nội dung/ Vị trí thay đổi

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày tháng năm

**PHIẾU KHẢO SÁT Ý KIẾN PHẢN HỒI CỦA SINH VIÊN VỀ
MỨC ĐỘ ĐẠT ĐƯỢC CÁC CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

Học kỳ, năm học-.....

(Dành cho sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp)

Chào Anh (Chị),

Nhằm thu thập thông tin về mức đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của sinh viên chuẩn bị tốt nghiệp, Nhà trường rất mong nhận được các ý kiến phản hồi của Anh (Chị) để làm căn cứ thực hiện các hoạt động cải tiến và nâng cao chất lượng đào tạo. Nhà trường cam đoan các nội dung mà Anh (Chị) cung cấp chỉ được sử dụng cho mục đích nêu trên.

Trân trọng cảm ơn!

I. Thông tin sinh viên

1. Họ và tên: *(SV điền thông tin hoặc để trống)*
2. Mã sinh viên: *(SV điền thông tin hoặc để trống)*

II. Thông tin chương trình đào tạo

1. Tên chương trình đào tạo: Kinh tế *(Đơn vị tổ chức khảo sát nhập sẵn dữ liệu)*
2. Khoa quản lý chương trình: Khoa Kinh tế và Kế toán *(Đơn vị tổ chức khảo sát nhập sẵn dữ liệu)*

III. Tự đánh giá mức độ đạt chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo (PLO)

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo, Anh (Chị) tự đánh giá bản thân mức độ đạt các chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo theo một trong năm mức sau:

Mức 4: Đạt 100%,

Mức 3: Đạt 75%,

Mức 2: Đạt 50%,

Mức 1: Đạt 25%,

Mức 0: Không đạt

PLO	Nội dung chuẩn đầu ra chương trình đào tạo	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1	Mức 0
PLO1	Nội dung chuẩn đầu ra 1					
PLO2	Nội dung chuẩn đầu ra 2					
PLO3	Nội dung chuẩn đầu ra 3					
PLO4	Nội dung chuẩn đầu ra 4					
...					

Trân trọng cảm ơn sự hợp tác của Anh (Chị)!

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Bình Định, ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ MỨC ĐẠT
CÁC CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
NGÀNH, KHOA
Năm học:

Bảng 1. Dữ liệu thống kê từ kết quả khảo sát đánh giá mức độ đạt được chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO) của sinh viên tốt nghiệp

Nội dung PLO ¹	Số người trả lời khảo sát từng PLO	Số lượng người học đạt PLO theo mức					Tỷ lệ (%) người học đạt PLO theo mức ²					Trung bình mức đạt PLO ³
		Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1	Mức 0	Mức 4	Mức 3	Mức 2	Mức 1	Mức 0	
PLO 1: ...	n ₁	X ₁₄	X ₁₃	X ₁₂	X ₁₁	X ₁₀						
PLO 2: ...	n ₂	X ₂₄	X ₂₃	X ₂₂	X ₂₁	X ₂₀						
...												
PLO k: ...	n _k	X _{k4}	X _{k3}	X _{k2}	X _{k1}	X _{k0}						

Nguồn: Khảo sát sinh viên sắp hoàn thành/ mới tốt nghiệp CTĐT trong vòng không quá 12 tháng của Trường Đại học Quy Nhơn thực hiện từ ngày ... tháng ... năm ... đến ngày ... tháng ... năm ... theo phương thức khảo sát (trực tiếp/ trực tuyến,...). Tổng số sinh viên khảo sát: ...; Tổng số sinh viên phản hồi: ...; Tỷ lệ phản hồi:

¹. Quy ước trình bày: Tổng số PLO của học phần là k, ký hiệu mã PLO lần lượt là PLO 1, PLO 2,... PLO k

². Tỷ lệ người học đạt PLO thứ i theo mức j được tính theo công thức: $x_{ij}/n_i * 100\%$

³. Điểm trung bình mức đạt PLO thứ i được tính theo công thức: $(100*x_{i4}+75*x_{i3}+50*x_{i2}+25*x_{i1})/n_i$

Bảng 2. Phân tích đánh giá từ khảo sát đánh giá mức đạt chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của người học

Nội dung PLO	Nhận xét, đánh giá chung	Phân tích nguyên nhân (nếu Trung bình mức đạt PLO dưới 100%)	Giải pháp cải tiến đề xuất và thời điểm thực hiện
PLO 1: ...			
PLO 2: ...			
...			
PLO k: ...			

==
—
ĐA
TQ
JH
—
==

TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Bình Định, ngày tháng năm

BÁO CÁO KẾT QUẢ ĐO LƯỜNG CÁC CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC

Khóa học: Năm 20...20...

Chương trình đào tạo: XXX

Trình độ đào tạo:

Ngành đào tạo:

Tên tiếng Anh:

Mã ngành:

Số tín chỉ:

1. Phương pháp giảng dạy - học tập

a. Chuẩn bị của giảng viên

+ Tài liệu giảng dạy, tài liệu hướng dẫn học tập, dụng cụ dạy học (nếu cần).

b. Mô tả chung các phương pháp giảng dạy - học tập (như đã thiết kế trong bản mô tả CTĐT hoặc theo thực tiễn dạy học):

Ví dụ:

+ Dạy trực tiếp: thuyết giảng, thảo luận, tham luận.

+ Dạy gián tiếp: câu hỏi gợi mở, giải quyết vấn đề, dạy học theo tình huống, dạy học theo nhóm.

+ Học trải nghiệm: thực tập, thực tế, bài tập nhóm.

+ Tự học: bài tập ở nhà, giải quyết tình huống cho sẵn.

+ Hoạt động ngoại khóa.

+ Dạy học tương tác: thảo luận, làm việc nhóm:

- Lớp học đảo ngược:

- Làm việc nhóm:

- Báo cáo của nhóm: Cả nhóm lên bảng báo cáo hoặc đại diện nhóm lên báo cáo cho cả lớp (khi giao bài tập).

- Bài tập về nhà: cho theo nhóm và từng cá nhân làm theo mỗi tuần.

c. Áp dụng phương pháp giảng dạy - học tập theo chuẩn đầu ra học phần

STT	Nội dung PLO	Phương pháp giảng dạy	Hoạt động học tập	Học liệu
PLO 1				
PLO ...				
PLO...				
PLO n				

*Ghi chú: Học liệu có thể là Tài liệu giảng dạy, tài liệu hướng dẫn học tập, dụng cụ dạy học (nếu cần).

2. Hoạt động kiểm tra, đánh giá

a. Thang điểm đánh giá:

Sử dụng thang điểm 10 cho tất cả các hình thức đánh giá trong học phần

.....

b. Phương pháp đánh giá

Diễn giải để mô tả các phương pháp đánh giá như trong bảng:

Quan hệ giữa phương pháp đánh giá và chuẩn đầu ra (PLOs)

Phương pháp đánh giá	Chuẩn đầu ra (PLOs)						
	1	2	3	4	5	6	7
I. Đánh giá tiến trình							
1. Đánh giá giải bài tập							
2. Đánh giá thuyết trình							
3. Đánh giá làm việc nhóm							
4. Đánh giá các bài kiểm tra							
5. Đánh giá bài thực hành							
II. Đánh giá tổng kết							
6. Kiểm tra viết							
7. Kiểm tra trắc nghiệm							
8. Bảo vệ và thi vấn đáp							
9. Đánh giá báo cáo (nội dung và kiểm tra vấn đáp)							
10. Đánh giá làm việc nhóm							

11. Đánh giá bài thực hành							
Bổ sung thêm các phương pháp đánh giá							

c. Thống kê kết quả đạt được chuẩn đầu ra

+ Tổng số người học: ...

+ Tổng số người học tham gia khảo sát:

+ Tổng số học phần được đánh giá mức đạt CĐR CTĐT, tỷ lệ:

Bảng 1: Thống kê tỷ lệ người học tự đánh giá mức độ đạt PLO

STT	Kết quả đánh giá chủ quan của người học về mức độ đạt PLO (khảo sát)								Tỷ lệ người học (đạt/không đạt trên tổng số NH xét TN)	
	Đạt mức 4		Đạt mức 3		Đạt mức 2		Đạt mức 1		Đạt	Không đạt
	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %		
PLO 1										
PLO n										

Giải thích mức đạt (theo quy ước của CTĐT)

Bảng 2: Thống kê kết quả đánh giá khách quan mức độ đạt PLO của người học

STT	Kết quả đánh giá khách quan về mức độ đạt CLO của người học (điểm tổng hợp thi kết thúc học phần)								Tỷ lệ người học (đạt/không đạt trên tổng số xét TN)	
	Đạt mức 4		Đạt mức 3		Đạt mức 2		Đạt mức 1		Đạt	Không đạt
	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %	Số NH	Tỷ lệ %		
PLO 1										
PLO n										

** Lưu ý: Tỷ lệ tính trên số sinh viên xét TN*

Giải thích mức đạt (theo quy ước của CTĐT)

3. Nhận xét, đánh giá chung

ST T	Vấn đề tồn tại	Nguyên nhân có thể	Giải pháp cải tiến
1			
2			
...			

* **Lưu ý:** Trên cơ sở phân tích kết quả thống kê ở Bảng 1, 2 và đối sánh với dữ liệu tỷ lệ đạt ở thời điểm đánh giá trước (nếu có), đơn vị/cá nhân phụ trách viết báo cáo đánh giá mức đạt CDR CTĐT đưa ra nhận xét đánh giá chung về những tồn tại của khóa học cũng như giải pháp cải tiến nhằm không ngừng cải tiến, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng được mục tiêu đào tạo và CDR CTĐT.

Chữ màu đỏ ở trên là ví dụ

Trưởng khoa
(ký ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN
KHOA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Định, ngày 9 tháng 4 năm 2024

**BIÊN BẢN HỌP RÀ SOÁT, THẨM ĐỊNH KẾT QUẢ MỨC ĐỘ
ĐẠT ĐƯỢC CÁC CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

I. Thời gian, địa điểm, thành phần tham gia:

- *Thời gian:*

- *Địa điểm:*

- *Thành phần:*

- *Chủ trì:*

- *Thư ký:*

II. Nội dung họp:

1, Hội đồng nghiên cứu kết quả mức độ đạt được các chuẩn đầu ra CTĐT:

2, Hội đồng thảo luận về kết quả mức độ đạt được các chuẩn đầu ra CTĐT:

III. Kết luận của Hội đồng:

Hội đồng đã thống nhất

Cuộc họp kết thúc vào lúc cùng ngày./.

Thư ký

Tổ trưởng